

DẠY HỌC DỰ ÁN VÀ TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

○ PGS.TS. ĐỖ HƯƠNG TRÀ*

Dạy học tiếp cận dự án (còn gọi là dạy học dự án) là một kiểu dạy học đã có ít nhất một trăm năm nay. Ngay từ thế kỉ XIX, dạy học dự án (DHDA) đã được vận dụng ở các thời điểm khác nhau. Trong bài báo này, chúng tôi đề cập cơ sở của khái niệm tiếp cận dự án trong dạy học và tiến trình thực hiện DHDA.

1. Cơ sở của khái niệm tiếp cận DA trong dạy học

Từ đầu thế kỉ, Dewey và S. Charles Peirce đã đưa ra những cơ sở cho DHDA và khẳng định rằng, tất cả mọi người, dù trẻ hay già đều học bằng hoạt động thông qua những mối quan hệ với môi trường. Tuy nhiên, ở thời điểm đó, việc học tập còn thiếu tính tự chủ, thiếu nguồn tư liệu trong lớp học,... Điều đó làm hạn chế những thành quả trong dạy học mà xã hội đòi hỏi ở nhà trường.

Ngày nay, với sự phát triển của công nghệ điện tử, DHDA trở nên khả thi hơn. Với sự phát triển của chính trị, kinh tế, văn hoá và những mối quan hệ đa chiều mang tính toàn cầu, xã hội trở thành xã hội tri thức, trong đó con người không chỉ có học thức hơn, trí tuệ hơn, có khả năng sáng tạo hơn mà còn năng động hơn trong công việc. Do vậy, dạy học phải chuẩn bị tốt nhất cho người học thích ứng với sự phát triển của xã hội, đặc biệt là trong việc hợp tác với người khác. DHDA do Dewey đề xướng đã cho thấy tính thích hợp, tính hiệu quả trong việc cho phép học sinh (HS) phát triển những tiềm năng sẵn có và đảm bảo một cách thích đáng vai trò của họ (vai trò công dân, thành viên trong gia đình, người học,...) trong xã hội.

Động cơ giữ vai trò quan trọng trong học tập. Nhiều nhà sư phạm đã chỉ ra rằng: việc đặt HS trong tình huống tự khám phá thế giới và chia sẻ những kết quả của tiến trình khai thác kiến thức, tiến trình giải quyết vấn đề như trong DHDA là một trong những cách tốt nhất để kích thích và duy trì động cơ học tập. Chính qua tiến trình này mà những phát hiện về thế giới dần dần có ý nghĩa, nó phù hợp với nguyên tắc sư phạm: sự học tập nảy sinh trong hành động (*Learning by doing*). Các nhà nghiên cứu khoa học về nhận thức (Lave, 1988; Brown, Collin, 1989) cũng chỉ ra rằng: trong dạy học, giáo viên (GV) phải phát huy vai trò tích cực của HS, đề ra cho họ các tình huống học tập

và đòi hỏi ở họ sự chịu trách nhiệm trong hoạt động hợp tác. DHDA là một cách tiếp cận nhằm làm cho HS kiên trì theo đuổi một tiến trình có mục đích trong những tương tác xã hội mà họ đã hiểu rõ mục đích cần đạt được.

1.1. Về HS

Những tương tác nảy sinh trong tình huống học tập cho phép HS thực hiện các hoạt động học tập và trao đổi với những người khác trong mối quan hệ với mục đích học tập đã biết nhằm làm cho động cơ học tập phát triển. Hoạt động học tập của HS trong tiếp cận DA không chỉ là một quá trình dẫn đến việc nhận biết các thực thể và các thuộc tính tồn tại trong thế giới mà nó còn là quá trình HS học cách thương lượng với người khác về bản chất của những đối tượng này. Việc học tập trong DHDA mang tính xã hội. Hình thức học tập phổ biến trong việc thực hiện DA là làm việc theo nhóm và có sự phối hợp giữa các cá nhân. Thông qua việc phối hợp làm việc trong nhóm, HS được rèn luyện phương pháp, ý thức cùng cộng tác lao động. Trong quá trình học tập, HS đóng những vai trò khác nhau để có thể tham gia ngày càng tích cực vào việc thực hiện mục đích học tập. Trong một DA học tập, HS không chỉ tham gia vào quá trình quản lí một phần mà còn quản lí tổng thể DA. Tức là, trong quá trình học tập, HS được tham gia quyết định và tự quyết định các giai đoạn của quá trình dạy học, đặc biệt là trong việc xây dựng kế hoạch và thực hiện DA. Trong chừng mực có thể, HS còn có thể tham gia xác định và đánh giá DA.

1.2. Về nhiệm vụ học tập

Trong DHDA, hoạt động học tập không chỉ giới hạn trong một nội dung mà liên quan đến nhiều nội dung khác nhau hay nhiều bộ môn. Thông thường, GV giới thiệu môn học qua một chuỗi các nhiệm vụ hoặc một chuỗi các hoạt động. Trong học tập DA, các hoạt động học tập cần được xuất phát từ các tình huống trong cuộc sống hoặc từ lợi ích (gắn liền với hoàn cảnh) của HS (Resnick, 1987). HS phải tự đương đầu và tìm cách giải quyết những vấn đề thực tế. Về phần mình, GV chuẩn bị để can thiệp bằng cách xác định những hoạt động phù hợp với khả năng, định hướng vào hướng

* Trường Đại học sư phạm Hà Nội

thú của HS để đề ra những nhiệm vụ học tập vừa sức với độ khó tăng dần. Điều đó giúp phát triển động cơ học tập và hứng thú của người học.

1.3. Vai trò của GV

GV chịu trách nhiệm chính trong quá trình dạy học. Có thể nhận thấy, HS dễ dàng nhận được các thông tin trên trang Web nhưng sẽ không thể hiểu thấu đáo và nắm được kiến thức nếu không có sự hướng dẫn của GV. Máy tính nối mạng có thể cung cấp thông tin một cách trực tiếp, cho phép mở rộng vô hạn khả năng tương tác bên ngoài lớp học của HS. Tuy nhiên, chịu trách nhiệm chính trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập vẫn là GV và HS. GV có vai trò hướng dẫn cộng đồng người học, tạo thuận lợi, kích thích hứng thú của HS, làm họ hiểu rõ tiến trình học tập. HS đảm bảo vai trò xã hội của việc học tập, điều chỉnh các ứng xử của riêng mình. Những thông tin của GV, theo Vygotski, mang tính nhận thức và siêu nhận thức. *Thông tin mang tính nhận thức* nhằm hướng dẫn HS dần dần có thể tự lực hoàn toàn, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ học tập của bản thân (lập kế hoạch, định hướng, điều chỉnh, kiểm tra và đánh giá). Do vậy, HS trở nên có khả năng hơn. *Thông tin siêu nhận thức* nhấn mạnh đến việc làm chủ những kiến thức «công bố» được và «thực hiện» được. Để HS phát triển thói quen lập luận và khả năng áp dụng một cách mềm dẻo những khái niệm đã học, những kiến thức đó phải có sự kiên kết với nhau. Quá trình học tập không phải là HS lắng nghe GV nói về các phương pháp phân tích khoa học mà là chính HS sử dụng phương pháp này để làm chủ kiến thức.

2. Tiến trình DHDA

Về phía GV, tiến trình này bao gồm việc quản lí lớp học theo kiểu «hoạt náo sư phạm». Các hoạt động này kết nối HS, thúc đẩy tính tò mò, tính kiên trì và làm tăng tương tác giữa họ để hướng tới mục đích học tập cần đạt được. Đi từ góc độ tâm lí xã hội đến góc độ nhận thức, có thể thấy, tiếp cận DA nhấn mạnh việc tự chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động nhằm tới mục đích học tập của mỗi HS và nhóm HS. Trong đó, nhóm HS hoặc lớp học xây dựng kế hoạch và tiến trình giải quyết vấn đề để tạo ra sản phẩm là một kết quả tập thể.

Tiến trình DHDA gồm các pha: chuẩn bị, thực hiện và khai thác một cách sư phạm các hoạt động HS thực hiện trong quá trình tương tác giữa họ và đặc biệt là tương tác với mạng tin học. Mỗi một pha dẫn đến một kết quả xác định. Kết quả của pha đầu tiên là một kế hoạch; của pha thứ hai là một hoặc nhiều sản phẩm và ở pha thứ ba, kết quả là sản phẩm của tri thức tập thể của lớp học.

GV cũng có thể sử dụng DHDA một cách thường xuyên. Các GV dạy cùng một môn hoặc các môn khác nhau có thể kết hợp với nhau để thực hiện một DA

hoặc một chuỗi các DA. Những hoạt động này kế tiếp nhau trong tiến trình thực tế của DA.

2.1. Chuẩn bị

Để đạt được sự thống nhất về một DA hoặc kiểu DA mà lớp học sẽ thực hiện (ngắn hay dài, xung quanh một khái niệm hay một đề tài, một môn hay nhiều môn,...), GV có vai trò quyết định. Bằng kinh nghiệm của mình, GV cũng có thể dự đoán những mối liên hệ nào sẽ được thiết lập với một hay nhiều môn học; với chương trình học, nhiệm vụ nào sẽ được thực hiện theo cá nhân hoặc theo nhóm và trong mối liên hệ với DA, lớp học sẽ có sự giao lưu, trao đổi với lớp học khác, những chuyên gia,... như thế nào?

GV cần cân nhắc về mặt thời gian ở lớp học với mục đích cần đạt được và định hướng để tất cả HS có thể thực hiện một tiến trình học tập có hiệu quả. Cần tính thời gian cần thiết cho DA, nguồn tư liệu, thiết bị có thể (trang bị, phần mềm, tài liệu,...) và tiên lượng khả năng của HS. Những yếu tố đó cần được coi là những yếu tố động chứ không phải tĩnh. Trong DHDA, đối tượng là hoạt động học tập, khả năng hoạt động của HS cần phải được phát triển trong quá trình học tập. Khi chuẩn bị một DA, những hoạt động chính cần quản lí là:

a) *Lựa chọn DA*: Ý tưởng về đề tài của DA học tập có thể liên quan đến nhiều nguồn tư liệu và được chuẩn bị trong những hoàn cảnh rất khác nhau. Trước hết, cả lớp phải trả lời được hai câu hỏi sau: Đề tài đề cập đến cái gì? Cả lớp mong muốn làm điều gì? Đề tài DA có thể nảy sinh từ sáng kiến của GV, của HS hoặc nhóm HS. Ý tưởng về một DA cũng có thể xuất hiện trong quá trình thảo luận khi HS biểu thị sự quan tâm đặc biệt tới một câu hỏi hoặc một vấn đề.

Việc lựa chọn đề tài cần làm nổi lên những mục đích học tập và những tiêu chuẩn đánh giá. Mục đích cần dẫn đến những kết quả, những sản phẩm mà qua đó HS biểu thị cái họ đã học được. Các tiêu chuẩn cho phép đánh giá các kết quả HS đã đạt được và cho phép họ thực sự làm chủ trong những tình huống học tập đã cho. Trong việc lựa chọn DA, HS phải hình dung ra sản phẩm, do vậy, họ bắt đầu vạch ra những kế hoạch, đưa ra những gợi ý về cách thực hiện.

b) *Xác định các nguồn tư liệu cần thiết*: DHDA rất quan tâm đến các nguồn tư liệu mà HS cần phải tiếp cận. Sự lựa chọn nguồn tư liệu là hết sức khó khăn do tính đa dạng của nó. Câu hỏi đặt ra là: nguồn nào là sẽ được ưu tiên để đảm bảo là thực sự hữu ích và HS có thể tiếp cận được.

c) *Tổ chức thực hiện*: Tiến trình thực hiện DA, cách phân công công việc giữa GV và HS, nhóm HS và những yêu tố khác liên quan đến tổ chức việc làm sẽ được kế hoạch hoá tùy theo mục đích học tập và lợi ích của HS. Kế hoạch hoá một DA là xác định chính xác chủ đề, các mục đích và những tiêu chuẩn được sử dụng để đánh giá tính chủ động, tích cực của HS,

Dạy học dự án...

(Tiếp theo trang 14)

Một DA sẽ thành công hơn nếu sự tham gia của HS hoặc những đóng góp của họ nằm trong đề tài của lớp học - một cộng đồng học tập. Do vậy, sản phẩm của nhóm HS phải trở thành mối quan tâm của các HS khác và cho phép họ mở rộng hoặc điều chỉnh sự học tập của mình. Trí tuệ tập thể của lớp học thể hiện qua các sản phẩm chung, những kịch bản được đề xuất, những bài viết,... được cả lớp phát triển theo chủ đề đã cho. Sản phẩm của DA là trí tuệ tập thể và sự hiệp đồng, huy động tất cả khả năng của người học. □

Tài liệu tham khảo

1. Groupe Francais d'éducation Nouvelle (1982). Agir énnble à l'école. Aujourd'hui... la pédagogie du projet. En collaboration, par le Groupe de Soissons, sous la direction de Philippe Wuchner, Françoise Payen et Michel Huber. Préface de Robert Glôtn. S.L. Casterman (Collection "E3").
2. R.Talbot. L'énéignement par projet. Revue des sciences de l'éducation, 16 (1), 111-128.